

Thực trạng tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ở Trường Cao đẳng Nghề Tây Ninh

Đỗ Ngọc Thu*

**Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh*

Received: 20/9/2023; Accepted: 30/9/2023; Published: 6/10/2023

Abstract: *The current situation of credit training management at colleges poses many problems for managers and researchers. The basic successes in training management under the credit system have affirmed the advantages of this training method and the effectiveness of training management. However, the quality and effectiveness of education and training are still low compared to requirements... Education methods, exams, testing and evaluation of results are still outdated and lacking in substance. Education and training management still has many weaknesses.*

Keywords: *Many, weaknesses.*

1. Đặt vấn đề

Các trường đại học cao đẳng ở Việt Nam nói chung đã thực hiện chủ trương của Bộ GD&ĐT chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC). Đây là sự chuyển đổi cần thiết và quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cũng như tạo ra được những sản phẩm giáo dục đáp ứng yêu cầu xã hội. Tuy nhiên, không phải trường nào cũng có thể áp dụng phương thức đào tạo mới dễ dàng bởi vì có rất nhiều khó khăn riêng ở mỗi trường đối với các yêu cầu về nội dung cũng như chất lượng đào tạo bên cạnh những nỗ lực của cả đội ngũ cán bộ quản lý, của cả người dạy lẫn người học. Việc đổi mới phương thức đào tạo, chuyển từ đào tạo theo niên chế sang HCTC đồng nghĩa với việc đòi hỏi phải thay đổi toàn bộ hệ thống đào tạo và quản lý đào tạo hiện hành như: điều chỉnh ưu tiên trong mục tiêu dạy học, thiết kế lại chương trình môn học và kế hoạch đào tạo, thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá, thay đổi cơ chế quản lý đào tạo, quản lý điểm số và văn bằng.v.v...

Tuy vậy, để phù hợp với sự phát triển chung của ngành GD-ĐT cả nước, đáp ứng yêu cầu học tập của SV, trường cao đẳng nghề Tây Ninh đảm bảo các yêu cầu về điều kiện để thực hiện công tác đào tạo theo tín chỉ. Cùng với việc phổ biến, quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa của công tác đào tạo theo tín chỉ tới tất cả cán bộ, GV, nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho CBGV tự học hỏi nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giảng dạy theo tín chỉ. Đồng thời nhà trường xây dựng lộ trình đào tạo tín chỉ cho từng bộ môn, học phần, từng bước hoàn thiện các điều kiện

cần thiết cho công tác này như tăng cường đầu tư CSVC, bảo đảm cho mỗi lớp học đủ thoáng rộng để có thể sử dụng hệ thống thiết bị hiện đại: loa đài, đầu video, máy vi tính nối mạng, bàn ghế di động có thể xếp gọn để phục vụ các hoạt động phụ trợ cho bài giảng... Nhà trường đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tạo điều kiện thuận tiện nhất cho SV đăng ký học theo tín chỉ qua hệ thống mạng và đội ngũ cán bộ cố vấn tận tình hướng dẫn SV đăng ký học theo đúng nguyện vọng và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở đăng ký của SV, nhà trường sắp xếp lịch học, lớp học theo đúng quy định và phù hợp với từng SV, GV

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đào tạo theo học chế tín chỉ

Hay còn gọi là “*Mô hình đào tạo tín chỉ*”: “Đào tạo theo tín chỉ không tổ chức theo năm học mà theo học kỳ. Một năm học có thể tổ chức đào tạo từ 2 đến 3 học kỳ, mỗi chương trình đào tạo của một ngành học nhất định không tính theo năm mà tính theo sự tích lũy kiến thức của SV, SV tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho một ngành học thì được cấp bằng tốt nghiệp đại học, được ra trường. Trong đào tạo theo tín chỉ, SV phải tự đăng ký lịch học, SV không đăng ký sẽ không có lịch học. Để làm được việc đó SV phải nghiên cứu kỹ, nắm chắc các tài liệu của nhà trường như quyển niên giám, sổ tay SV, nắm vững chương trình đào tạo, các học phần phải học trước, các học phần học song hành, phần kiến thức giáo dục đại cương, phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp... để có thể có được đăng ký lịch học cho từng học kỳ cho phù hợp (phù hợp ở đây là phù hợp với quy định của nhà trường và phù hợp với sức học của SV. SV đã phải tự học các quy chế, quy tắc một cách thật sự.

Ưu điểm của cách tổ chức này là SV có quyền lựa chọn, SV không những được lựa chọn các môn chính khóa của ngành được đào tạo mà còn có thể được đăng ký học thêm 1 số học phần tự chọn yêu thích hỗ trợ cho hướng phát triển ngành nghề sau này. Trong thời gian học chính khóa có thể học thêm ngoại ngữ, tin học (học bằng 2). Trong đào tạo theo tín chỉ, đối với SV tự học là vấn đề quan trọng nhất, SV phải tự học ngay trên lớp, lên lớp là làm việc thực sự (chứ không phải đi nghe giảng, dự giờ). Muốn tự học trên lớp có hiệu quả SV phải tự đọc tài liệu trước, không chỉ đọc giáo trình mà phải đọc tài liệu có liên quan, không phải đọc cả quyển tài liệu mà chỉ đọc những vấn đề trực tiếp liên quan đến bài giảng. Các vấn đề liên quan đều phải được đánh dấu lại, ghi chép lại hoặc có chỉ dẫn rõ ràng để khi cần lập tức có thể tra cứu được ngay. Hình thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ với hai yêu cầu: giảng dạy theo phương pháp tích cực (lấy người học làm trung tâm) và SV phải tự học là chính, phải lấy tự học làm cốt”

2.2. Thực trạng tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường CĐN Tây Ninh

Bảng 2.1. Thực trạng tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường CĐN Tây Ninh

TT	Tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường cao đẳng nghề Tây Ninh	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
1	Chương trình đào tạo tại các khoa, bộ môn	3.76	.699	12
2	Xác định thời gian đào tạo	3.71	.782	14
3	Địa điểm đào tạo	3.66	.762	15
4	Tổ chức lớp học	3.49	.978	16
5	Tổ chức đăng kí và rút khối lượng học tập	4.00	.837	6
6	Công tác quy đổi điểm môn học, mô đun và điểm trung bình chung học kì, điểm trung bình chung tích lũy	4.17	.738	1
7	Xếp loại kết quả học tập	3.98	.758	7
8	Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học	4.02	.724	5
9	Chuyên ngành, nghề đào tạo	4.12	.812	3
10	Vấn đề học cùng lúc hai chương trình đào tạo (song ngành)	4.02	.821	5
11	Quy định tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập	4.15	.760	2
12	Thực hiện công nhận và miễn trừ nội dung học tập	4.15	.727	2
13	Thực hiện hồ sơ chuyển trường của người học	3.66	.911	15
14	Vấn đề kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì	3.90	.831	9
15	Thi kết thúc môn học, mô đun	3.95	.805	8
16	Vấn đề tổ chức học lại	3.85	.910	10
17	Ra đề, chấm thi thi kết thúc môn học, mô đun	4.02	.821	5
18	Công tác tính điểm môn học, mô đun	4.00	.632	6
19	Xử lí vi phạm về kiểm tra, thi	4.07	.648	4
20	Quy định điều kiện tốt nghiệp	3.83	.771	11
21	Quy định xếp loại tốt nghiệp	3.90	.831	9
22	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo	3.85	.853	10
23	Công tác cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập	3.73	.672	13
24	Quản lí hồ sơ, sổ sách đào tạo	3.37	.888	17
Trung bình chung		3.89		
Cronbach's Alpha		0.946		

Theo kết quả ở bảng 2.1 cho thấy, hoạt động tổ chức đào tạo theo HCTC ở trường CĐN Tây Ninh được thực hiện tốt (ĐTB = 3.89). Trong đó nội dung “Công tác quy đổi điểm môn học, mô đun và điểm trung bình chung học kì, điểm trung bình chung tích lũy” được thực hiện tốt nhất với ĐTB = 4.17. Theo GV có mã số phỏng vấn GV01: việc quy đổi điểm môn học, mô-đun và điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy đối với người học trung cấp, cao đẳng được hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (Có hiệu lực từ 26/04/2017). Trong suốt quá trình đào tạo theo HCTC trường CĐN Tây Ninh luôn bám sát và thực hiện đúng với yêu cầu của Thông tư 09, đồng thời công tác này được lãnh đạo nhà trường hết sức quan tâm, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc để các phòng ban, khoa, tổ bộ môn thực hiện nghiêm túc, chính xác nhằm đảm bảo quyền lợi của HS, SV cũng như góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và củng cố niềm tin của người học đối với nhà trường.

Với ĐTB = 4.15, nội dung

“Quy định tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập” và “Thực hiện công nhận và miễn trừ nội dung học tập” cũng đang được trường CĐN Tây Ninh thực hiện một cách có hiệu quả cao. Trong một số quan sát cũng như tiến hành phỏng vấn HS, SV đang theo học tại trường, tác giả đã có những thông tin như sau: đối với quy định tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập, theo các HS, SV cho rằng nhà trường đang thực hiện đúng, quy trình rõ ràng nhanh chóng, đảm bảo lợi ích, trách nhiệm của các em. Với đặc thù là tỉnh tiếp giáp với vùng Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía nam, cầu nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Phnôm Pênh, Campuchia nên

nhu cầu về việc làm, lao động có chất lượng tại Tây Ninh là khá cao và đa dạng. Tuy nhiên, thực trạng HS, SV chưa hiểu rõ khả năng của bản thân cũng như chưa được định hướng nghề nghiệp cụ thể, dẫn đến việc chọn sai ngành và không thấu hiểu nhu cầu xã hội dẫn đến trong quá trình học tập các em gặp một số khó khăn nhất định, phải bỏ dở giữa chừng để định hướng lại nhu cầu, khả năng của bản thân. Hoặc với nhiều lý do khách quan và chủ quan mà trong quá trình theo học có nhiều nguyên nhân khiến HS, SV không thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo tại trường như vì lý do sức khỏe, kinh tế, giải quyết công việc cá nhân...nhưng vẫn muốn theo học trong thời gian tới do đó sẽ cần phải làm đơn xin bảo lưu kết quả học tập. Lúc này Trường CĐN Tây Ninh đã thực hiện theo quy định của Pháp luật, các văn bản chỉ đạo của nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ LĐTBXH để kịp thời giải quyết cho HS, SV. Bên cạnh đó, việc “Thực hiện công nhận và miễn trừ nội dung học tập” cũng được nhà trường áp dụng, xử lý linh động theo đúng các hướng dẫn của các cấp quản lý như miễn, giảm các môn mà HS, SV đã có chứng chỉ hoặc văn bằng tương đương; miễn các môn GDTC đối với các trường hợp không đảm bảo sức khỏe cũng như bị khuyết tật, thương bệnh binh, có bệnh mãn tính... hoặc các trường hợp đạt thành tích cao trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành, cấp tỉnh trở lên.

Ngoài việc các nội dung của công tác tổ chức đào tạo theo HCTC ở trường CĐN Tây Ninh được thực hiện tốt thì vẫn còn một số nội dung được thực hiện chưa theo như mong đợi, cụ thể công tác “Quản lý hồ sơ, sổ sách đào tạo” chỉ được thực hiện ở mức trung bình (ĐTB = 3.37). Theo đó, quản lý hồ sơ, sổ sách đào tạo là quản lý các loại văn bản, tài liệu, biểu mẫu, sổ sách tối thiểu được các trường, giáo viên, giảng viên, CBQL sử dụng trong việc tổ chức, quản lý đào tạo. Ở trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, thực trạng cho thấy, việc quản lý hồ sơ, sổ sách đào tạo chưa được thực hiện thường xuyên, khoa học, đảm bảo tính thống nhất, khoa học, thực tiễn, thuận tiện trong quản lý và sử dụng. Theo cán bộ quản lý CB02, hiện tại các hồ sơ, sổ sách liên quan đến đào tạo HS, SV đều được Phòng đào tạo của nhà trường trực tiếp quản lý, lưu trữ. Tuy nhiên, do số lượng nhân viên của Phòng còn ít, việc cập nhật, ứng dụng CNTT vào công tác lưu trữ còn gặp nhiều khó khăn, chưa đủ nhân lực và điều kiện CSVC để nhà trường đảm bảo việc quản lý hiệu quả, chất lượng. Với số lượng HS, SV ngày càng đông, đa dạng về các loại hồ sơ dẫn tới việc các chuyên viên ở phòng đào tạo chưa kịp thời phân loại vào đầu năm để đảm bảo công việc

quản lý này. Đối công tác phê duyệt hồ sơ, sổ sách cho giáo viên, GV được phân công giảng dạy, xây dựng chương trình, đề cương...được lãnh đạo đơn vị, trưởng các khoa, phòng ban phê duyệt trước khi thực hiện nhưng trong quá trình triển khai còn nhiều thay đổi, chỉnh sửa để phù hợp với điều kiện đào tạo thực tại thì việc cập nhật còn chậm, chưa kịp thời để các bộ phận phối hợp thực hiện.

Một khó khăn nữa trong tổ chức đào tạo theo theo HCTC ở trường CĐN Tây Ninh đó là quá trình “Tổ chức lớp học” (ĐTB = 3.49). Sở dĩ việc tổ chức lớp học ở đây chưa được thực hiện tốt, còn gặp một số bất cập nhất định vì đào tạo theo HTTC làm cho việc tổ chức sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể gặp nhiều khó khăn do khó gắn kết HS,SV, khó bố trí lịch sinh hoạt vì mỗi HS đều có một thời khoá biểu riêng. Mặt khác, việc tổ chức cho HS, SV đi thực tập, thực tế cũng gặp nhiều trở ngại vì các học phần các em đăng kí học rất khác nhau nên nếu HS, SV đi thực tập, thực tế thì phải nghỉ học các học phần khác. Ngoài ra, một khó khăn không nhỏ là trong đào tạo .

3. Kết luận

Thực trạng quản lý đào tạo theo HCTC tại trường cao đẳng hiện nay đặt ra nhiều vấn đề cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu. Những thành công cơ bản trong quản lý đào tạo theo HCTC đã khẳng định ưu thế của phương thức đào tạo này và hiệu quả của quản lý đào tạo. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu...Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạchhậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. (Nghị quyết 29 của hội nghị Trung ương 8 khoá XI)

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29 – NQ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010); *Cẩm nang giáo dục đạo đức, lối sống và phòng chống bạo lực trong nhà trường*. Việt Nam: NXB Văn hóa thông tin.
3. Nguyễn Duy Hưng, Nguyễn Công Giáp, và Nguyễn Đức Trí. (2014). *Quản lý chất lượng bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*. (Doctoral dissertation, Trường Đại học Giáo dục. Đại học Quốc gia Hà Nội).
4. Nguyễn Lộc. (2009). *Lí luận về quản lí*. Việt Nam: NXB Đại học sư phạm.